

Số: 08 /BC-THCSLL

Phường An Dương, ngày 10 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP.

1.1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên

- Số lớp: 15 lớp (3 lớp 6; 4 lớp 7; 3 lớp 8; 3 lớp 9).
- Số học sinh: 498 (Khối 6: 109; Khối 7: 127; Khối 8: 152; Khối 9: 110). Giảm 04 học sinh so với đầu năm học (03 HS chuyển trường; 01 HS bỏ học do sức khỏe).

1.2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1.2.1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Tổng số CB, GV, NV: 29. Trong đó
 - + CBQL: 2; GV TPT : 1; Giáo viên : 23; Nhân viên: 3
 - + Biên chế: 24; hợp đồng 05 (02 Giáo viên; 02 Bảo vệ; 01 Kế toán).
 - + Trình độ đạt chuẩn của CBQL và giáo viên: $25/26 = 96,2\%$.
 - + Trình độ trên chuẩn của CBQL và GV: $01/26 = 3,8\%$ (GV: 01)
 - Thừa/thiếu giáo viên: Thiếu 05 giáo viên gồm: 01 Âm nhạc; 01 Mỹ thuật; 01 Công nghệ, 01 Sinh học, GDTC.
- Công tác phát triển đội ngũ:
 - + 100% CB, GV tự bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ GD&ĐT
 - + 100% CB, GV, NV tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2025 do Phường tổ chức.
 - + 100% GV tham gia bồi dưỡng Công nghệ AI 2 đợt do Sở GD&ĐT tổ chức và Phường tổ chức.
 - + 02 giáo viên đang theo học Thạc sỹ Ngoại ngữ.
 - + 02 giáo viên tham gia BDTLHĐ và 01 giáo viên tham gia BD môn LS-ĐL do Sở GD&ĐT tổ chức

1.2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

- Khối phòng học : Có 15 phòng học/15 lớp.
- Khối phòng thực hành: Có 06 phòng gồm : 02 phòng thực hành (Công nghệ và KHTN), 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Tiếng Anh; 01 phòng Mỹ thuật.
- Khối phòng chức năng : Có 10 phòng gồm : 01 phòng Hiệu trưởng ; 01 phòng PHT ; 01 phòng thiết bị, đồ dùng dạy học ; 01 phòng thư viện ; 01 phòng Y tế ; 01 phòng Tư vấn học đường ; 01 phòng Văn thư-Kế toán ; 01 phòng chuyên môn; 01 phòng chờ GV ; 01 phòng hội trường.
- Các phòng học có hệ thống bàn ghế ; bảng chống loá; điện chiếu sáng; quạt mát; ti vi; bảng nội quy học sinh; đạt chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất.
- Hệ thống đồ dùng, thiết bị dạy học cơ bản đủ, đáp ứng được yêu cầu giảng dạy. Phòng tin học có 30 máy tính, kết nối Internet hoạt động hiệu quả.



- Thư viện cơ bản có đầy đủ đầu sách giáo khoa, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh. Có phòng đọc cho giáo viên và học sinh.

1.3. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục THCS.

1.3.1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện

- Chủ động tham mưu với Ban chỉ đạo PCDG-XMC phường xây dựng kế hoạch, nguồn lực tham gia công tác PCGD-XMC của phường.

- Tổ chức triển khai rà soát, điều tra các đối tượng trong độ tuổi phải phổ cập trên địa bàn 9 TDP của 3 bậc học được phân công phụ trách; phân công giáo viên xin xác nhận các đối tượng đi học nhờ cấp THCS; THPT và nghề trên địa bàn thành phố.

- Nhà trường có kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 18/2018-TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT. Duy trì chất lượng giáo dục mức 2, chuẩn Quốc gia mức độ 1. Định kỳ tổ chức tự kiểm tra, thu thập minh chứng, tham mưu đầu tư CSVC xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

1.3.2. Công tác kiểm tra, công nhận, quản lý phổ cập giáo dục

- Năm 2025 phường An Dương duy trì và giữ vững các chỉ tiêu phổ cập giáo dục, được công nhận Đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, đạt chuẩn PCGD TH và nghề, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Năm học 2025-2026 là năm thứ hai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với toàn khối lớp, ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo hai tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ, kế hoạch môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo bám sát hướng dẫn của Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đặc biệt chú ý xây dựng chương trình đối với các môn KHTN và LS-ĐL phù hợp với đặc điểm tình hình về đội ngũ và CSVC của nhà trường.

- Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc Công văn số 5777/SGDĐT-TrH ngày 20/08/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 196/KH-UBND ngày 30/8/2025 của UBND phường An Dương về Công tác giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026;

- Ngoài Kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhà trường còn xây dựng các kế hoạch cụ thể của từng phần công việc bao gồm Kế hoạch chuyên môn; Kế hoạch bồi dưỡng HSG và phụ đạo học sinh yếu, kém; Kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục STEM; Kế hoạch tổ chức TN-HN; Kế hoạch Đoàn-Đội; Kế hoạch giáo dục thể chất; Kế hoạch dạy nội dung giáo dục địa phương; Kế hoạch dạy lồng ghép giáo dục Quốc phòng-An ninh vv...

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực, tự học của học

sinh. kế hoạch bài dạy đã đảm bảo theo đúng hướng dẫn của Công văn 5512/BGĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục; hoạt động TN-HN theo kế hoạch. Tổng số chuyên đề chuyên môn cấp trường 02; số tiết dạy thể nghiệm theo CTGDPT 2018 là 10 tiết, thực hiện 01 hoạt động TN-HN ngoài nhà trường với chủ đề “Tìm hiểu truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam-Học tập theo gương anh bộ đội cụ Hồ”.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh cụ thể tới 2 tổ chuyên môn và giáo viên. Hàng tháng hai tổ chuyên môn tổ chức hội thảo xây dựng tiết dạy và lên lớp thể nghiệm đổi mới phương pháp giảng dạy. Tổng số tiết dạy thể nghiệm đổi mới PPGD là 10 tiết

- Giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy trong đó đã thể hiện được đổi mới phương pháp và hình thức giảng dạy, các yêu cầu về kỹ thuật, ứng dụng Công nghệ AI. Điểm nổi bật là kế hoạch bài dạy của giáo viên đã thể hiện được rõ định hướng phát triển các phẩm chất và năng lực trong đó có năng lực số của người học. Quá trình giảng dạy có chú ý rèn phương pháp tự học, tự nghiên cứu của học sinh, ứng dụng công nghệ AI, dành thời gian nhiều cho học sinh trình bày, thảo luận, thực hành, luyện tập và bảo vệ kết quả của mình.

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM trong nhà trường theo đúng Công văn số 2575/SGDĐT-TrH ngày 26/08/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM năm học 2025-2026. Duy trì hoạt động CLB STEM, CLB nghiên cứu KHKT. Có 04 HS (02 sản phẩm Hệ thống Nhúng và Khoa học hành vi) tham gia thi KHKT cấp TP vòng sơ khảo.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục; hoạt động TN-HN theo kế hoạch.

- + Tổng số chuyên đề chuyên môn cấp trường 02; số tiết dạy thể nghiệm theo CTGDPT 2018 là 10 tiết.

- + Thực hiện 01 hoạt động TN-HN ngoài nhà trường với chủ đề “Tìm hiểu truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam-Học tập theo gương anh bộ đội cụ Hồ”.

- + Phối hợp cùng Công ty cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế GAIA tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, luật an ninh mạng, an toàn khi sử dụng mạng Internet trên các nền tảng Tiktok; Facebook, phòng chống thuốc lá điện tử, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội, xâm hại tình dục trẻ em, kỹ năng tự bảo vệ và chăm sóc bản thân,

- + Phối hợp với công an phường An Dương tuyên truyền về luật giao thông, giáo dục trật tự an toàn giao thông đường bộ, kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

- + Phối hợp cùng Công ty phát triển giáo dục Việt tổ chức chuyên đề Kỹ năng sống “Văn hóa ứng xử học đường -Biết ơn thầy cô”

- Bên cạnh đó nhà trường có kế hoạch chỉ đạo dạy lồng ghép công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giảng dạy kỹ năng sống, giáo dục pháp luật cho học sinh



trong các tiết học môn GD&ĐT, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương, ...

3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá.

- Việc kiểm tra, đánh giá và lấy điểm thường xuyên, định kỳ được thực hiện theo đúng Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/07/2021.

- Việc thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ (GK và CK) được thống nhất trong nhóm chuyên môn từ khâu lập ma trận, bản đặc tả đến khâu ra đề kiểm tra, bám sát chuẩn KTKN, có chú ý các câu hỏi, bài tập mang tính thực tiễn. Bài kiểm tra định kỳ được tổ chức kiểm tra chung toàn khối ở tất cả các bộ môn, đảm bảo công bằng, khách quan. Chế độ chấm, trả bài kiểm tra được thực hiện khách quan, công bằng theo đúng quy định về thời gian.

- Việc quản lý điểm được thực hiện bằng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo đúng Quy chế sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử của Sở GD&ĐT Hải Phòng, đảm bảo đủ và chính xác số điểm đánh giá và nhận xét.

- Thực hiện khảo sát chất lượng đầu năm học với tất cả các khối lớp, khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 thường xuyên 01 lần/tháng đối với 3 môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh.

- Nhà trường làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh (đặc biệt với học sinh lớp 9) theo đúng Hướng dẫn số 2588/SGD&ĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT Hải Phòng về hướng dẫn công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh. Công tác giáo dục hướng nghiệp đối với các lớp 9 được thực hiện dạy lồng ghép trong tiết Sinh hoạt lớp, trong môn GD&ĐT, nội dung giáo dục địa phương. Triển khai cơ bản có hiệu quả dạy nội dung hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đảm bảo 105 tiết/năm.

- Tổ chức khảo sát chất lượng lớp 9 định kỳ 01 lần/tháng làm căn cứ định hướng phân luồng HS. Tổ chức khảo sát định hướng nhu cầu nghề nghiệp của học sinh sau THCS đối với lớp 9 bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tổ chức cho học sinh đi thăm quan, trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, khu chế tạo công nghiệp, trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng để học sinh tự tìm hiểu bản thân, trên cơ sở đó định hướng học sinh lớp 9 nhóm học tiếp THPT và nhóm học sinh học nghề.

- Cung cấp nhu cầu về việc làm, thu nhập, yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cha mẹ cùng với học sinh tại các buổi họp PHHS để PHHS có thông tin chính xác định hướng, lựa chọn nghề cho con.

*** Khó khăn**

- Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoàn cảnh đặc biệt: Gia đình không trọn vẹn, bố mẹ đi làm ăn xa ở với ông bà cao tuổi hoặc mồ côi bố hoặc mẹ...các em thiếu thốn tình cảm, không được quan tâm về mọi mặt...

- Mải mru sinh, một bộ phận PHHS chưa quan tâm đúng mức trong việc giáo dục con; còn ỷ lại và khoán trắng cho nhà trường.

5. Việc triển khai chuyển đổi số trong nhà trường.

- Nhà trường sử dụng có hiệu quả tất cả các phần mềm trong quản lý, quản trị nhân sự, học sinh, tài chính, tài sản.... trong dạy và học, đánh giá kiểm tra học sinh...
- Nhà trường đã thực hiện xây dựng ngân hàng đề kiểm tra định kỳ đối với các môn và HĐGD đảm bảo theo hướng đánh giá sự phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; xây dựng ngân hàng đề khảo sát đối với lớp 9 theo cấu trúc thi vào lớp 10 đối với các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh
- 100% CBQL và giáo viên thực hiện đưa và quản lý kế hoạch bài dạy, kế hoạch chủ nhiệm trên hồ sơ chuyên môn điện tử.
- Tiếp tục thực hiện quản lý sổ điểm và học bạ điện tử, học bạ sổ trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định của Sở GD&ĐT
- Xây dựng kho bài giảng điện tử theo hướng ứng dụng công nghệ AI theo quy định của Sở. Số lượng bài giảng đã thiết kế là 20 bài.

6. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm, dạy liên kết trong nhà trường.

- Dạy thêm trong nhà trường: Số lượng học sinh tham gia học thêm 168 học sinh(gồm học sinh khối 9 ôn thi vào THPT công lập và các đội tuyển HSG). Số giáo viên tham gia dạy thêm trong nhà trường 8 người; không có giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường.
- Việc tổ chức dạy thêm, học thêm có đầy đủ hồ sơ và thực hiện đúng Thông tư 29/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nhà trường tổ chức dạy học liên kết với Công ty cổ phần phát triển giáo dục Quốc tế GAIA dạy kỹ năng sống cho học sinh khối 6,7,8.

7. Kết quả các kỳ thi

- Tham gia thi KHKT cấp thành phố vòng sơ khảo (2 sản phẩm).
- Tham gia kỳ thi chọn HSG các môn Văn hóa lớp 9 cấp phường. Kết quả 7 học sinh được chọn dự thi cấp TP.
- Tham gia thi giải Cờ vua cấp phường. Kết quả đạt 1 HCV, 1 HCB, 1 HCD, trong đó 1 em HCV dự thi cấp TP.
- Tổ chức tốt thi IOE vòng cấp trường, vòng cụm trường.
- Tổ chức tốt thi Olympic Toán vòng cấp trường, vòng cụm trường.
- Tham gia cuộc thi Vẽ tranh hè 2025 và vẽ tranh chiếc Ô tô mơ ước của em.
 - * Khó khăn và nguyên nhân
- Thời gian bồi dưỡng HSG còn hạn chế do thời gian GV dạy chính khóa vượt quá số tiết quy định; Có môn không có giáo viên bồi dưỡng HSG.
- Tuyển chọn HS vào đội tuyển HSG ở các bộ môn cũng hạn chế, do không có nhiều lựa chọn học sinh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đã đạt được

- Công tác nội bộ đoàn kết nhà trường được giữ vững. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo quy định của Sở GD&ĐT Hải Phòng và Phường An Dương.

- Thực hiện tốt rà soát, xây dựng chương trình giáo dục nhà trường có hiệu quả; xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường
- Công tác kiểm tra đánh giá học sinh được đổi mới, thực hiện nghiêm túc, khách quan, đánh giá ngày càng thực chất. Công tác kiểm tra nội bộ được duy trì thường xuyên có tác dụng tư vấn, thúc đẩy hoạt động chuyên môn trong nhà trường.
- Công tác hội thảo chuyên môn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực và năng lực số của học sinh; đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Đặc biệt là tập trung hội thảo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 9. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tiếp tục được quan tâm, chú trọng.
- Coi trọng và tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Phối hợp tốt với Ban đại diện CMHS, Công an phường An Dương, Trung tâm kiểm soát bệnh tật-Sở Y tế Hải Phòng, TT phát triển giáo dục Quốc tế GAIA, Công ty phát triển giáo dục Việt trong công tác giáo dục học sinh.
- Thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất lớp học, tạo cảnh quang môi trường xanh, sạch, đẹp, môi trường học tập của học sinh ngày càng an toàn, thân thiện.

** Chất lượng giáo dục học kỳ I(có biểu kèm theo).*

2. Hạn chế cần khắc phục

- Đội ngũ giáo viên thiếu về số lượng, cơ cấu bộ môn chưa đồng bộ nên còn có giáo viên dạy trái chuyên môn và dạy quá tiết so với định mức.
- Thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 còn thiếu
- Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con.

3. Kiến nghị đề xuất

3.1. Đối với Phường An Dương

- Tiếp tục tham mưu với UBND phường An Dương, Sở GD&ĐT bổ sung đội ngũ giáo viên Âm nhạc, Mỹ thuật, công nghệ, GDTC, Sinh còn thiếu và bổ sung thiết bị dạy học của chương trình GDPT 2018 cho nhà trường để việc thực hiện giảng dạy có hiệu quả cao
- Hỗ trợ kinh phí trang bị thiết bị phòng học thông minh; phòng học STEM, các thiết bị dạy học số trong nhà trường.

3.2. Đối với Sở GD&ĐT

- Cấp thiết bị dạy học, máy tính theo chương trình giáo dục 2018.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng;
- Phòng VH-XH phường;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÊ LỢI
 Nguyễn Thị Lan

UBND PHƯỜNG AN DƯƠNG
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP, KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025-2026

STT	Tên lớp	Số học sinh	Chuyên đi	Chuyên đến	Bỏ học	Kết quả học tập												Kết quả rèn luyện					
						Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
							SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	TỔNG TOÀN TRƯỜNG	498	6	10	1	495	215	43.43	172	34.75	102	20.61	6	1.21	498	480	96.39	18	3.61				
2	TỔNG KHỐI 6	109	1	1		107	40	37.38	29	27.1	35	32.71	3	2.8	109	104	95.41	5	4.59				
3	6A	37				36	7	19.44	9	25	20	55.56			37	32	86.49	5	13.51				
4	6B	36	1	1		35	5	14.29	12	34.29	15	42.86	3	8.57	36	36	100						
5	6C	36				36	28	77.78	8	22.22					36	36	100						
6	TỔNG KHỐI 7	127	1	5		127	56	44.09	42	33.07	29	22.83			127	125	98.43	2	1.57				
7	7A	31				31	8	25.81	14	45.16	9	29.03			31	31	100						
8	7B	30	1	2		30	9	30	14	46.67	7	23.33			30	30	100						
9	7C	32		2		32	6	18.75	13	40.63	13	40.63			32	30	93.75	2	6.25				
10	7D	34		1		34	33	97.06	1	2.94					34	34	100						
11	TỔNG KHỐI 8	152	3	3		151	60	39.74	63	41.72	25	16.56	3	1.99	152	144	94.74	8	5.26				
12	8A	33		1		33	26	78.79	7	21.21					33	30	90.91	3	9.09				
13	8B	31				30	9	30	15	50	6	20			31	31	100						
14	8C	29				29	8	27.59	14	48.28	7	24.14			29	28	96.55	1	3.45				
15	8D	30	1			30	8	26.67	15	50	7	23.33			30	26	86.67	4	13.33				
16	8E	29	2	2		29	9	31.03	12	41.38	5	17.24	3	10.34	29	29	100						
17	TỔNG KHỐI 9	110	1	1	1	110	59	53.64	38	34.55	13	11.82			110	107	97.27	3	2.73				
18	9A	37				37	36	97.3	1	2.7					37	37	100						
19	9B	37	1	1	1	37	14	37.84	15	40.54	8	21.62			37	37	100						
20	9C	36				36	9	25	22	61.11	3	8.33			36	33	91.67	3	8.33				

Ngày 12 tháng 1 năm 2026

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Lan